

# THÔNG TIN TÓM TẮT



SEAPRODEX

## TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 0310745210 do Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu  
ngày 31/03/2011 và thay đổi lần thứ 2 ngày 17/04/2015.*

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

**BAOVIET**  **Securities**  
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ Phần  
2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.  
Điện thoại: (84-8) 829 1924 Fax: (84-8) 829 0146  
Phụ trách công bố thông tin  
Họ tên: Mai Xuân Phong  
Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty  
2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.  
Điện thoại: (84-8) 829 1924 Fax: (84-8) 829 0146

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.  
08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888  
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán  
Bảo Việt.  
Lầu 8, 233, Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.  
Điện thoại: (84-8) 3821 8564 Fax: (84-8) 3821 8566  
Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

## **TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0310745210 do Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/03/2011 và thay đổi lần thứ 2 ngày 17/04/2015)*

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 125.000.000 cổ phần.

Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá: 1.250.000.000.000 đồng.

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**

Trụ sở: Lầu 8, 233, Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3821 8564. Fax: (84-8) 3821 8566

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Trụ sở chính: Số 02 Trường Sơn, Quận Tân Bình, TP. HCM.

Điện thoại: (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970



# MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN .....</b>	<b>1</b>
1. Tổ chức đăng ký giao dịch: .....	1
2. Tổ chức tư vấn: .....	1
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>1</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	1
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	6
4. Danh sách cổ đông.....	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: .....	9
6. Hoạt động kinh doanh.....	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động .....	20
10. Chính sách cổ tức.....	18
11. Tình hình tài chính.....	18
12. Tài sản.....	24
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....	28
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	28
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>29</b>
1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty:.....	29
2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị.....	29
3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát .....	36
4. Cơ cấu và thành phần của Ban giám đốc.....	39
5. Kế toán trưởng: Bà Bùi Thị Phương Thảo. ....	43
6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	48
<b>IV. PHỤ LỤC .....</b>	<b>49</b>

## **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức đăng ký giao dịch:**

<b>Ông Trần Mạnh Hoài</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Bà Phan Thúy Anh</b>	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
<b>Ông Trần Tấn Tâm</b>	Chức vụ: Tổng giám đốc
<b>Bà Bùi Thị Phương Thảo</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn:**

<b>Ông Võ Hữu Tuấn</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM
------------------------	--

Bản tóm tắt thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản tóm tắt thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần cung cấp.

## **II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1 Giới thiệu chung về công ty**

- Tên tiếng Việt: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Tên giao dịch quốc tế: Viet Nam Seaproducts Joint Stock Corporation.
- Tên viết tắt: SEAPRODEX.
- Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại (84-08) 829 1924 Fax: (84-08) 829 0146
- Website : [www.seaprodex.vn](http://www.seaprodex.vn)
- Biểu tượng công ty:



- Người đại diện theo pháp luật:  
+ Ông Trần Tấn Tâm



- + Chức danh: Tổng Giám Đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 08/06/2015
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.250.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 1.250.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 17/04/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - + Khai thác thủy sản biển;
  - + Khai thác thủy sản nội địa;
  - + Nuôi trồng thủy sản biển;
  - + Nuôi trồng thủy sản nội địa;
  - + Sản xuất giống thủy sản;
  - + Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
  - + Đóng tàu và cấu kiện nổi;
  - + Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
  - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
  - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

## **1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 125.000.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã Chứng khoán: SEA
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 41.000 cổ phiếu (số cổ phần hạn chế chuyển nhượng của người lao động Tổng công ty mua theo hình thức cam kết thời gian làm việc).
- Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài: tỷ lệ cổ phần Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính.

Tại thời điểm ngày 24/10/2016 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.



### **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

- Năm 1978, Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản được thành lập theo Quyết định số 155/CP ngày 26/06/1978 của Thủ tướng Chính phủ;
- Năm 1995, Công ty trở thành Tổng công ty theo Quyết định 90/TTg ngày 07/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ;
- Năm 2003, Tổng công ty thực hiện chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ với vốn điều lệ là 359 tỷ đồng;
- Năm 2010, Tổng công ty chính thức đổi tên thành Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV với vốn điều lệ là 531 tỷ đồng;
- Ngày 14/3/2011, Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV được thành lập lại trên cơ sở hợp nhất 03 Tổng công ty: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, Tổng công ty Hải sản Biển đông và Tổng công ty Thủy sản Hạ Long theo Quyết định 456/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với vốn điều lệ là 839 tỷ đồng, hoạt động trong ngành thủy hải sản, theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con với công ty mẹ là Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Ngày 10/06/2013, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Quyết định số 1313/QĐ-BNN-ĐMDN về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam và Quyết định số 1414/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 24/06/2013 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam;
- Ngày 17/10/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1880/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam. Ngày 28/10/2014, Bộ NN và PTNT đã có văn bản số 8700/BNN-QLDN chấp thuận giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu của Tổng công ty là 10.100 đồng/cổ phần. Triển khai các quyết định nói trên, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Tổng công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) thực hiện các bước theo quy định, tổ chức bán đấu giá lần đầu ra công chúng vào ngày 12/12/2014 với số cổ phần đưa ra đấu giá là 60.826.400 cổ phần, giá khởi điểm là 10.100 đồng/cổ phần. Kết quả giá đấu trúng bình quân đạt 10.100 đồng/cổ phần;
- Ngày 03/03/2015, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đã có văn bản số 1854/BNN/QLDN về việc Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam trong đó chấp thuận nội dung, chương trình và tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tổng công ty và giao Tổ trưởng tổ giúp việc lựa chọn thời gian phù hợp để tổ chức Đại hội;
- Ngày 23/03/2015, Tổng công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 17/4/2015, Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 1.250 tỷ đồng. Trải qua gần 40 năm hoạt động và phát triển, Tổng công ty không ngừng củng cố thương hiệu, ngày càng khẳng định uy tín với các đối tác trong và ngoài nước, hướng đến mục tiêu và chiến lược trở thành tập đoàn kinh tế thủy sản hàng đầu tại Việt Nam. Thương hiệu SEAPRODEX không chỉ là biểu tượng chất lượng sản phẩm thủy sản tại thị trường nội địa mà còn là thương hiệu uy tín

trên thị trường quốc tế, được công nhận và bảo hộ bởi Tổ chức thế giới về Quyền sở hữu trí tuệ OMPI – Geneve (Thụy Sĩ), EU, Mỹ và khu vực Châu Á, ...

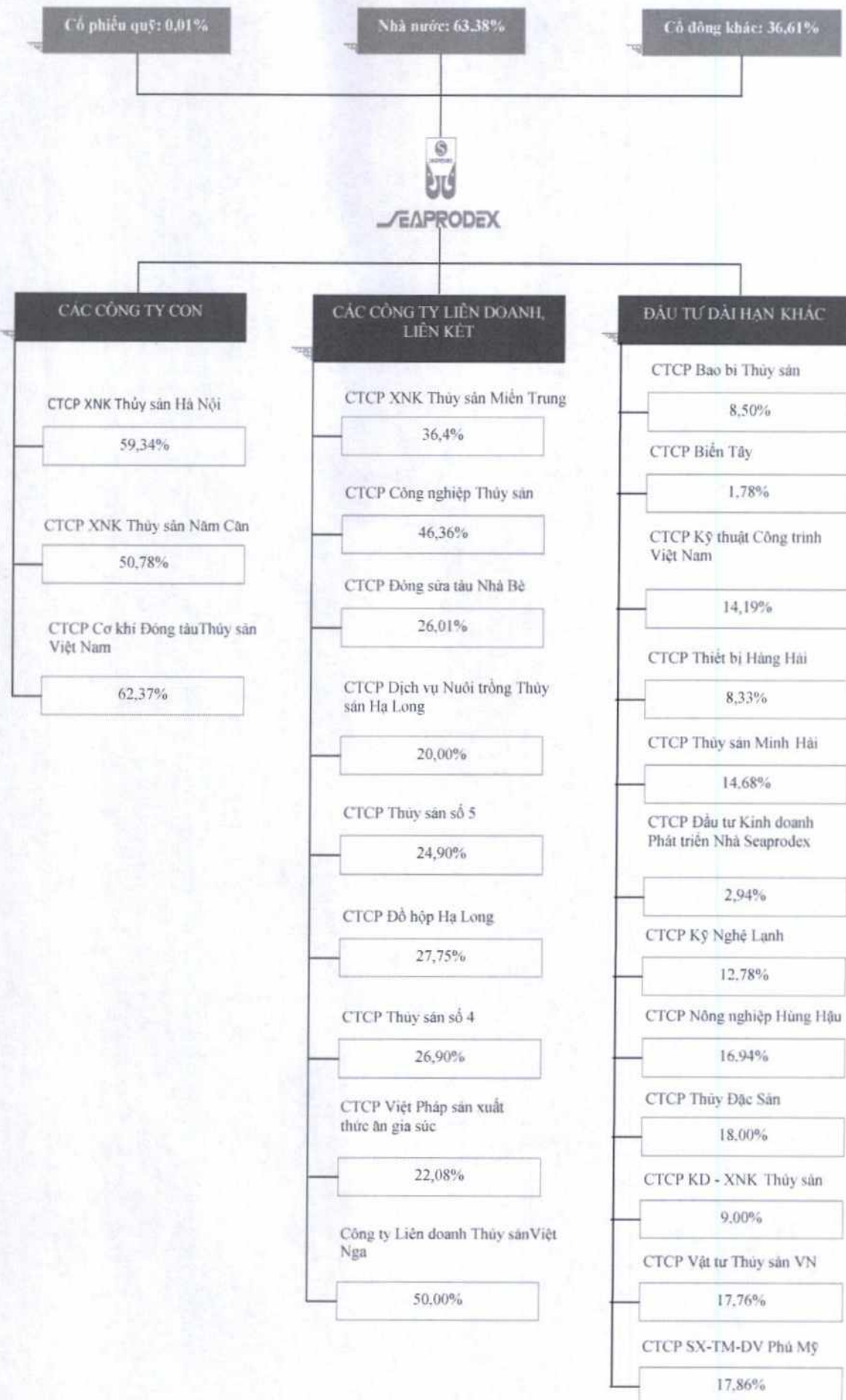
- Ngày 08/06/2015, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 2893/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tổng công ty.
- Ngày 01/12/2016, Công ty đã có Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 165/2016/GCNCP-VSD ngày 01/12/2016 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

#### **1.4 Quá trình tăng vốn**

Từ khi cổ phần hóa và chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

#### **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

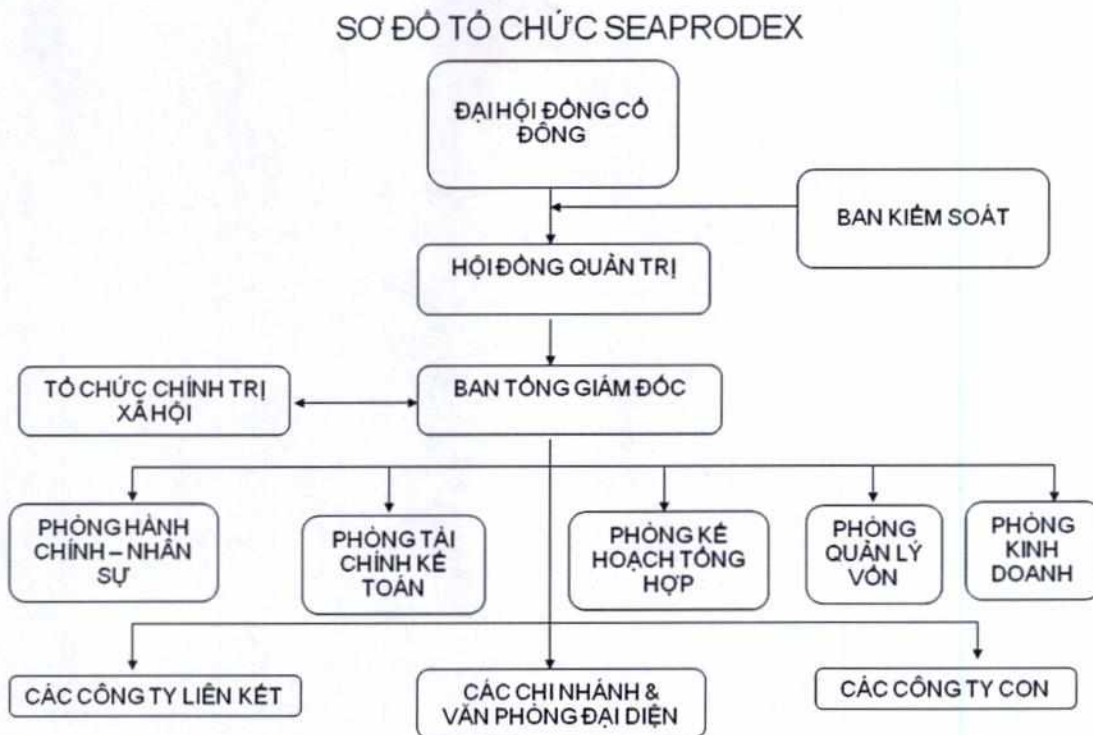






### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Nguồn: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần

- Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

+ **Đại Hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, quyết định các vấn đề liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ Tổng công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Tổng công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị của Tổng công ty hiện nay gồm 05 thành viên.

+ **Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, xem xét các báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ và các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Tổng công ty.



Ban Kiểm soát của Tổng công ty hiện nay gồm 02 thành viên và sẽ được bổ sung thêm thành viên tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

+ **Ban Tổng giám đốc:** chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc gồm một Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong đó, Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

– Chức năng của một số phòng ban chính:

+ **Phòng Hành chính - Nhân sự:** tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, biên chế, tiền lương, đào tạo, tuyển dụng, thi đua - khen thưởng, công tác thanh tra - kiểm tra nội bộ, pháp chế, công tác thư ký, truyền thông, văn thư, lưu trữ, công tác quan hệ ngoại giao, công tác lễ tân, sự kiện, hành chính quản trị, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng và các vấn đề có liên quan của Tổng công ty.

+ **Phòng Tài chính - Kế toán:** tham mưu cho Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế, kiểm soát các chi phí hoạt động kế toán, tài chính, huy động, quản lý, sử dụng nguồn vốn và các vấn đề khác có liên quan của Tổng công ty.

+ **Phòng Kinh doanh:** tổ chức thực hiện kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh nội địa, dịch vụ tổng hợp theo lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty với mục tiêu tạo doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty. Phối hợp, hỗ trợ kinh doanh cho các chi nhánh và Công ty con của Tổng công ty về thị trường, đối tác kinh doanh, ký kết hợp đồng với các điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ chung toàn Tổng công ty.

+ **Phòng Kế hoạch - Tổng hợp:** tham mưu cho Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác chiến lược phát triển Tổng công ty, kế hoạch tổng hợp, đầu tư, dự án, phát triển đối tác và các vấn đề có liên quan của Tổng công ty.

+ **Phòng Quản lý vốn vào doanh nghiệp khác:** tham mưu cho Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh vốn, quản lý Người đại diện vốn thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty.

– Chức năng của Văn phòng đại diện và Chi nhánh trực thuộc:

+ **Văn phòng đại diện tại Hà Nội:** hỗ trợ cho các hoạt động điều hành của Tổng Công ty tại Hà Nội và khu vực phía Bắc và thực hiện một số công việc khác có liên quan.

+ **Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng:** tổ chức các hoạt động sản xuất chế biến - kinh doanh - dịch vụ theo sự phân cấp quản lý của Tổng Giám đốc Tổng công ty, bao gồm: Nuôi và bán cá tầm.



+ **Chi nhánh Seaprodex Hải Phòng:** tổ chức các hoạt động gia công chế biến thủy sản theo sự phân cấp quản lý của Tổng Giám đốc Tổng công ty, bao gồm: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản .

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**4.1. Danh sách cổ đông sáng lập:** Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần không có cổ đông sáng lập.

**4.2. Danh sách cổ đông lớn tại ngày 24/10/2016**

Stt	Tên Cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1313/QĐ-BNN-ĐMDN	Số 2 Ngọc Hà, quận Ba Đình, Tp Hà Nội	79.228.000	63,38
2	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Miền Nam	305099995	2-2A Phan Đình Giót, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM	18.750.000	15,00
3	Công ty Cổ phần Nova Bắc Nam 79	0313224914	65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	25.125.000	20,10
	<b>Tổng</b>			<b>123.103.000</b>	<b>98,48</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần chốt tại ngày 24/10/2016*

**4.3. Cơ cấu cổ đông – thời điểm ngày 24/10/2016**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>142</b>	<b>125.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	6	123.813.000	99,05
2	Cá nhân	136	1.177.500	0,94
<b>II</b>	<b>Ngoài nước</b>	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>9.500</b>	<b>0,01</b>
	<b>Tổng</b>	<b>143</b>	<b>125.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ*

**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
-----	---------	------------------	-------------------------	---------

phần chốt tại ngày 24/10/2016

**5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

**– Công ty con:**

T T	Tên Công ty	Địa chỉ	Số ĐKKD	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty	Ngành nghề kinh doanh chính
1	CTCP XNK Thủy Sản Hà Nội	20 Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	0100102848	100.000	59,34%	Sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu; kinh doanh vật tư tổng hợp; cho thuê tài sản, văn phòng
2	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, Việt Nam	2000104323	50.000	50,78%	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản
3	CTCP Cơ khí đóng tàu Thủy sản Việt Nam	02 Phan Đình Phùng, P.Hà Lý, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng, Việt Nam	0200140967	56.249,66	62,37%	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện đường thủy; kinh doanh khai thác cầu cảng; sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu; kinh doanh dịch vụ tổng hợp

**– Danh sách công ty liên doanh, liên kết:**

T T	Tên Công ty	Địa chỉ	Số ĐKKD	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty	Ngành nghề kinh doanh chính
1	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng, Việt Nam	0400100778	120.000	36,40%	Chế biến xuất khẩu thủy sản; kinh doanh vật tư nhập khẩu; sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản; cho thuê kho lạnh
2	CTCP Công Nghiệp Thủy Sản	244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	2000104323	42.000	46,36%	Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; kinh doanh, cho thuê cầu cảng, kho bãi
3	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	16/8B Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	0303246820	5.000	26,01%	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; gia công, chế tạo thiết bị cơ khí tàu thuyền



**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**


4	CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long	08 Nguyễn Công Hoan, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội, Việt Nam	0103016971	32.000	20%	Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; kinh doanh xăm lớp nhập khẩu; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản
5	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt Nga	Địa chỉ cũ: Trần Nãi, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	10/KTĐN-GPĐT	80.000	50%	Đang tạm ngưng hoạt động và hoàn tất các thủ tục giải thể
6	CTCP Thủy sản số 5	Lô A38/II đường số 2, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	0301909649	27.830	24,90%	Mua bán thủy hải sản; gia công chế biến xuất khẩu thủy sản
7	CTCP Hộ Hạ Long	71 Lê Lai, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam	0200344752	50.000	27,75%	Chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; Đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản
8	CTCP Thủy sản số 4	320 Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam	0302317620	161.606,46	26,90%	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản (chủ yếu cá tra), nông sản, súc sản
9	CTCP Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco	Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	3600234534	1.582.770,36	22,08%	Sản xuất thức ăn gia súc; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản

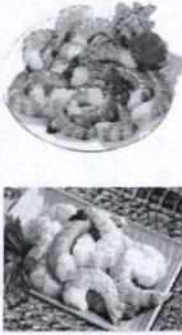



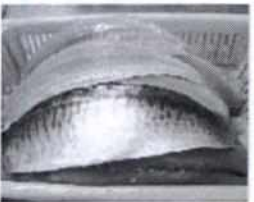


– Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có.

**6. Hoạt động kinh doanh**


**6.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu**

– Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Loại sản phẩm	Mô tả/đặc điểm
I	<b>Chế biến thủy sản xuất khẩu</b>	
1	<p><b>Tôm sú</b></p> <p><b>Tôm thẻ chân trắng</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Loại sản phẩm: tôm nguyên con, tôm vỏ bỏ đầu, tôm lột vỏ còn chừa đuôi, tôm thịt rút chỉ lưng, tôm thịt không rút chỉ lưng, tôm luộc (hấp).</li> <li>▪ <u>Quy cách:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tôm nguyên con: Đóng rời IQF 10kgx1PE/Carton; Đóng Semi-IQF 500gr/hộp x10/CTN hoặc 01kg/hộpx6/CTN hoặc tùy theo hợp đồng và yêu cầu của khách hàng.</li> <li>+ Các loại sản phẩm khác: áp dụng quy cách đóng dạng Block,</li> </ul> </li> </ul>

TT	Loại sản phẩm	Mô tả/đặc điểm		
		<p>trọng lượng 1,8/block; đóng gói 6 blocks/CTN hoặc áp dụng quy cách đóng rời khi có yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nguồn nguyên liệu chính:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tôm sú: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng...</li> <li>+ Tôm thẻ chân trắng: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Bình Thuận...</li> </ul> </li> <li>Thị trường xuất khẩu chính: Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.</li> </ul>		
2	<p>Mực</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm: mực nguyên con làm sạch, mực fillet làm sạch bỏ nội tạng, đầu mực làm sạch.</li> <li>Quy cách:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mực nguyên con làm sạch: Đóng rời IQF 10kgx1PE/CTN hoặc 1kg/PEx12/CTN; Đóng Semi-IQF 500gr/khayx20/CTN.</li> <li>+ Khác (size cỡ nhỏ) quy cách 1,6-2,0kg/block, đóng gói 6 blocks/CTN hoặc theo yêu cầu khách hàng.</li> </ul> </li> <li>Kích cỡ: cỡ lớn 8-12 con/kg; 4-6 con/kg; cỡ nhỏ 10-20 con/kg, 20-40 con/kg, 40-60 con/kg.</li> <li>Nguồn nguyên liệu chính: Phan Thiết, Khánh Hòa, Kiên Giang, Vũng Tàu</li> <li>Thị trường xuất khẩu chính: Nhật Bản, EU</li> </ul>		
3	<p>Cá tra Pangasius</p>			
	<p>Cá chẽm phi lê Barramundi Fillet</p>		<p>Cá thu Mackerel Fillet</p>	
	<p>Cá hổ Frozen Cut Hairtail Fish</p>			
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm từ Cá: cá nguyên con làm sạch bỏ nội tạng, cá nguyên con làm sạch, cá fillet, cá cắt khúc, chả cá</li> <li>Quy cách sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với cá nguyên con: phần lớn theo quy cách đóng rời IQF 1con/PEx10/CTN, đôi khi sử dụng túi hút chân không</li> </ul> </li> </ul>		



TT	Loại sản phẩm	Mô tả/đặc điểm
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với cá fillet: áp dụng quy cách đóng Block IWP 5kg/BLx2/CTN hoặc theo yêu cầu khách hàng.</li> <li>▪ <u>Kích cỡ:</u></li> <li>+ Đối với cá nguyên con: phân cỡ theo kg hoặc ounce (1oz = 28,35gr/miếng) tùy theo yêu cầu khách hàng</li> <li>+ Đối với cá fillet: phân cỡ theo gram 60-120g/miếng, 120-170 g/miếng, 170-220 g/miếng, &gt;220 g/miếng, hoặc 3-5, 5-7,7-9,4-6,6-8,8-10,10-12 oz/miếng</li> <li>▪ Nguồn nguyên liệu chính: Cà Mau, Kiên Giang, Vũng Tàu, Bình Thuận, Tiền Giang, Đồng Tháp, Quảng Bình, Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Khánh Hòa.</li> <li>▪ Thị trường xuất khẩu: Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc.</li> </ul>
II	Nuôi trồng thủy sản	
1	<b>Cá tầm</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Dự án đầu tư và xây dựng nuôi cá tầm thương phẩm được triển khai từ tháng 6/2012.</li> <li>▪ Địa điểm nuôi trồng: Hồ thủy lợi Kala, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.</li> <li>▪ Sản lượng : 100 tấn/năm</li> <li>▪ Phân phối: Tiên thụ trong nước, chủ yếu cung cấp sản phẩm theo số lượng yêu cầu (đơn đặt hàng) và giao hàng trực tiếp (nhà hàng, khách sạn, vựa cá, khách lẻ),</li> </ul>
III	Cơ khí đóng tàu	
1	<b>Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 02 cơ sở đóng tàu thuộc Công ty con CTCP Cơ Khí Đóng Tàu Hạ Long và CTCP Cơ Khí Đóng Tàu Thủy Sản Việt Nam được trang bị đồng bộ cơ khí chuyên dụng.</li> <li>▪ Năng lực: đóng mới và sửa chữa tàu hàng có sức chở đến 6.000 tấn, chiều dài 50m; tàu cá và tàu dịch vụ thủy sản vỏ thép, vỏ gỗ.</li> </ul>
2	<b>Sản xuất, chế tạo thiết bị phụ trợ cho ngành đóng tàu thủy sản</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thiết bị phụ trợ: Hệ trục chân vịt, máy lái thủy lực, thiết bị neo và các thiết bị bảo quản, chế biến thủy sản gồm kho lạnh thủy sản, cấp đông IQF, tủ đông gió, máy nước đá vảy...</li> </ul>

– Ngành nghề kinh doanh có liên quan:

TT	Loại dịch vụ	Mô tả/đặc điểm
1	<b>Kinh doanh thương mại nhập khẩu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Mặt hàng nhập khẩu chính: Vật tư hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất trong nước, thép cán nóng dạng cuộn.</li> </ul>
2	<b>Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho, bãi, cầu cảng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà xưởng, mặt bằng.</li> </ul>
3	<b>Sản xuất công nghiệp khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sản xuất và gia công thức ăn gia súc.</li> </ul>

## 6.2. Cơ cấu doanh thu

### - Cơ cấu doanh thu thuần:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2014		Từ 17/04/2015 đến 31/12/2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu xuất khẩu thủy sản	1.927,86	61,47	819,68	57,70	464,85	62,67
Doanh thu thủy sản nội địa	7,05	0,22	3,66	0,26	1,38	0,19
Doanh thu cơ khí đóng tàu	51,77	1,65	76,20	5,36	32,18	4,34
Doanh thu thương mại nhập khẩu	1.042,42	33,24	452,16	31,83	204,41	27,56
Doanh thu dịch vụ khác	107,26	3,42	68,84	4,85	38,88	5,24
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>3.136,37</b>	<b>100</b>	<b>1.420,53</b>	<b>100</b>	<b>741,69</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV, BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014, 2015 và 6 tháng năm 2016

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2014	Từ 01/01/2015 đến 16/04/2015	Từ 17/04/2015 đến 31/12/2015	Tăng giảm 2015/2014 (*)	6 tháng Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	2.036,68	1.459,64	1.346,07	-	1.613,24
Vốn chủ sở hữu	1.554,5	1.250	1.257,77	-	1.261,19
Doanh thu thuần	190,09	10,01	42,28	-	53,92
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	100,39	35,35	6,75	-	6,51



Đơn vị tính : tỷ đồng

Chi tiêu Công ty mẹ	Năm 2014	Từ 01/01/2015 đến 16/04/2015	Từ 17/04/2015 đến 31/12/2015	Tăng giảm 2015/2014 (*)	6 tháng Năm 2016
Lợi nhuận khác	2,01	0,62	1,33	-	(2,65)
Lợi nhuận trước thuế	102,41	35,98	8,08	-	3,85
Lợi nhuận sau thuế	124,12	12,52	7,82	-	3,85
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-
Giá trị sổ sách (đồng/1 cổ phiếu)	-	-	10.063	-	10.090

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, BCTC riêng kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-16/4/2015 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV và BCTC riêng kiểm toán giai đoạn 17/4/2015-31/12/2015, BCTC riêng soát xét 6 tháng 2016 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu Hợp nhất	Năm 2014	Từ 17/04/2015 đến 31/12/2015	Tăng giảm 2015/2014 (*)	6 tháng 2016
Tổng giá trị tài sản	2.874,72	1.772,67	-	2.363,39
Vốn chủ sở hữu	1.644,05	1.487,87	-	1.731,41
Doanh thu thuần	3.136,36	1.420,53	-	741,69
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	196,36	72,35	-	163,46
Lợi nhuận khác	8,13	2,54	-	(2,34)
Lợi nhuận trước thuế	217,12	74,9	-	161,12
Lợi nhuận sau thuế	215,56	72,98	-	160,51
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	195,17	62,78	-	158,14
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	20,39	10,2	-	2,37
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	-	11.038	-	13.031

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV, BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm



Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2014	Từ 17/04/2015	Tăng giảm	6 tháng
		đến 31/12/2015	2015/2014 (*)	2016

2016 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

(\*) Không tính tỷ lệ tăng giảm năm 2015 so với 2014 do năm 2015 Tổng Công ty hoạt động theo hai mô hình doanh nghiệp.

**– Ý kiến kiểm toán tại BCTC riêng năm 2015:**

Về BCTC riêng năm 2015 mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, kiểm toán muốn lưu ý đến thuyết minh số V.2b trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần thủy đặc sản. Theo đó, khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty cổ phần thủy đặc sản do chưa đủ điều kiện lập dự phòng nên chưa được Tổng công ty xem xét đến số tiền 50.000.000.000 VND mà Công ty cổ phần thủy đặc sản đã ghi nhận vào thu nhập của các năm tài chính 2007, 2009, và năm 2010 khi nhận ứng trước của Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng theo văn bản thỏa thuận hợp tác đầu tư số 363/2010/TT-SEAS-HB ngày 29/10/2010. Hiện tại, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng đang yêu cầu Công ty cổ phần thủy đặc sản hoàn trả số tiền 50.000.000.000 VND và tiền lãi phát sinh theo văn bản thỏa thuận trên do dự án hợp tác đầu tư giữa hai bên chưa được triển khai và hai bên còn đang trong quá trình thương thảo để giải quyết vấn đề. Ngoài ra, kiểm toán cũng lưu ý về sự không chắc chắn của khoản thu nhập liên quan đến khoản đầu tư vào công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May với tổng giá trị là 15.000.000.000 VND mà Tổng công ty chưa ghi nhận vào sổ sách kế toán. Theo giấy chứng nhận phần vốn góp của công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May số 01/GCN-CMC ngày 20/03/2015 thì Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP) đã góp đủ phần giá trị vốn góp (theo vốn điều lệ) là 15.000.000.000 VND dưới hình thức giá trị công trình trên đất, tiền hỗ trợ di dời và giá trị lợi thế về khai thác, quản lý sử dụng khu đất tại chân cầu Cỏ May. Tuy nhiên, Tổng công ty chưa ghi nhận khoản đầu tư trên do Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có gửi công văn số 2281/UBND-VP ngày 10/04/2015 yêu cầu thu hồi đất do Tổng công ty quản lý tại chân cầu Cỏ May thuộc dự án đầu tư nêu trên.

**– Ý kiến kiểm toán tại BCTC hợp nhất năm 2015:**

Về BCTC hợp nhất năm 2015 mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, kiểm toán muốn lưu ý đến thuyết minh số V.2d trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần thủy đặc sản. Theo đó, khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty cổ phần thủy đặc sản do chưa đủ điều kiện lập dự phòng nên chưa được Tập đoàn xem xét đến số tiền 50.000.000.000 VND mà Công ty cổ phần thủy đặc sản đã ghi nhận vào thu nhập của các năm tài chính 2007, 2009, và năm 2010 khi nhận ứng trước của Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng theo văn bản thỏa thuận hợp tác đầu tư số 363/2010/TT-SEAS-HB ngày 29/10/2010. Hiện tại, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng đang yêu cầu Công ty cổ phần thủy đặc



sản hoàn trả số tiền 50.000.000.000 VND và tiền lãi phát sinh theo văn bản thỏa thuận trên do dự án hợp tác đầu tư giữa hai bên chưa được triển khai và hai bên còn đang trong quá trình thương thảo để giải quyết vấn đề. Ngoài ra, kiểm toán cũng lưu ý đến thuyết minh số V.2c trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn về khoản thu nhập liên quan đến khoản đầu tư vào công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May với tổng giá trị là 15.000.000.000 VND mà Tập đoàn chưa ghi nhận vào sổ sách kế toán. Theo giấy chứng nhận phần vốn góp của công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Cỏ May số 01/GCN-CMC ngày 20/03/2015 thì Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP) đã góp đủ phần giá trị vốn góp (theo vốn điều lệ) là 15.000.000.000 VND dưới hình thức giá trị công trình trên đất, tiền hỗ trợ di dời và giá trị lợi thế về khai thác, quản lý sử dụng khu đất tại chân cầu Cỏ May. Tuy nhiên, Tập đoàn chưa ghi nhận khoản đầu tư trên do Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có gửi công văn số 2281/UBND-VP ngày 10/04/2015 yêu cầu thu hồi đất do Tổng công ty quản lý tại chân cầu Cỏ May thuộc dự án đầu tư nêu trên.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

- Sản lượng cung cấp thủy sản của thế giới (cả khai thác và nuôi trồng) tăng bình quân 2,3%/năm giai đoạn từ năm 2006 đến 2011, nhưng vẫn thấp hơn tăng trưởng của nhu cầu thủy sản, bình quân 2,7%/năm. Do đó, nhiều khả năng trong tương lai nguồn cung thủy sản toàn cầu sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu;
- Vấn đề con giống, thức ăn, nuôi trồng của toàn ngành thủy sản Việt Nam đang có nhiều điểm bất cập, gây ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu cho toàn ngành. Việc khép kín chuỗi quy trình kinh doanh thủy sản gồm con giống – thức ăn – vùng nuôi – chế biến xuất khẩu đang là nhu cầu cấp thiết cho các doanh nghiệp để đảm bảo sự phát triển bền vững, hiệu quả kinh doanh cao;
- Rào cản thương mại và xu hướng bảo hộ ngày càng tăng. Trước áp lực gia tăng của sản phẩm thủy sản nhập khẩu, gây tác động tiêu cực cho các nhà chế biến thủy sản nội địa, nhiều nước đã thực thi một số biện pháp nhằm hạn chế sự sản lượng nhập khẩu và bảo hộ ngành sản xuất thủy sản trong nước;
- Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện đối mặt với nhiều rào cản, như “rào cản kỹ thuật” về chất kháng sinh, vi sinh ở thị trường Nhật và Hàn Quốc trong năm 2014-2015; “rào cản thương mại” về vụ kiện chống bán phá giá kéo dài đối với cá tra, ba sa (từ năm 2001), tôm (từ năm 2005) ở thị trường Mỹ;
- Nguồn con giống trong hoạt động của ngành thủy sản đóng vai trò rất quan trọng, nó là khâu đầu tiên trong chuỗi giá trị của ngành thủy sản, nên có khả năng sẽ ảnh hưởng đến tất cả các khâu còn lại của chuỗi sản xuất. Nhưng hiện chất lượng nguồn con giống thủy sản ở Việt Nam khá thấp và việc quản lý nhà nước còn nhiều bất cập;
- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên dịch bệnh, thiên tai diễn biến với tần suất và mức độ ngày càng nghiêm trọng, phức tạp trong khi hầu hết các hộ nông dân và cả một



sở doanh nghiệp nuôi hàu như chưa được đào tạo một cách hệ thống các kiến thức, công nghệ trong nuôi trồng từ các cơ quan chức năng. Điều này gây rất nhiều thiệt hại cho các doanh nghiệp và các hộ nuôi, thậm chí một số đi đến phá sản, không còn khả năng thanh toán tiền vay cho ngân hàng. Ngoài ra, nó cũng tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp;

- Thách thức vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm: Các thị trường nhập khẩu ngày càng đặt ra yêu cầu khắt khe hơn về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, một mặt giúp đảm bảo sự an toàn cho người tiêu dùng, mặt khác được xem là “hàng rào” bảo hộ hiệu quả nhằm điều tiết thị trường thủy sản nội địa;
- Biến động so sánh tỷ giá giữa tiền đồng với các đồng tiền của các nước nhập khẩu lớn đặc biệt là đồng USD, EURO,...; việc chủ động phá giá đồng tiền nội tệ của Trung Quốc và các nước cạnh tranh xuất khẩu thủy sản với Việt Nam như Thái Lan, Ấn Độ...
- Tiến độ thoái hết vốn nhà nước tại Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Chính sách chia cổ tức tại các Công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty.

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của công ty trong ngành**

#### **- Đối với ngành xuất khẩu thủy sản chế biến:**

Tổng công ty có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ trong nước. Doanh thu hợp nhất từ xuất khẩu thủy sản của Tổng Công ty chiếm khoảng 60% tổng doanh thu hợp nhất; nhưng chỉ chiếm chưa đầy 1% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước và tỷ lệ này vẫn đang tiếp tục giảm mạnh trong định hướng của Tổng Công ty thực hiện tái cơ cấu doanh mục đầu tư sau khi Nhà nước thoái vốn .

#### **- Đối với các ngành sản xuất kinh doanh nội địa và thương mại nhập khẩu:**

Doanh số hoạt động sản xuất kinh doanh nội địa và thương mại nhập khẩu của SEAPRODEX chiếm xấp xỉ 40% doanh thu hợp nhất của Tổng Công ty trong đó thương mại nhập khẩu chiếm tỷ trọng 60% . Sản phẩm kinh doanh chủ yếu bao gồm các loại vật tư, nguyên phụ liệu sản xuất như sắt, thép cuộn, kim loại màu, hạt nhựa, giấy bao bì ... phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước. Tuy nhiên lĩnh vực hoạt động này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro do phụ thuộc lớn vào nguồn cung bên ngoài, biến động tỷ giá , công nợ khó đòi của khách hàng trong nước theo tập quán thương mại truyền thống gói đầu ứng hàng trước thu tiền sau hoặc ỳ thác nhập khẩu có hiệu quả thấp. Vì vậy Tổng Công ty cũng đã chủ động giảm tỷ trọng loại hình hoạt động này và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ cho thuê, kinh doanh bất động sản các cơ sở nhà đất, văn phòng của Tổng Công ty.

### **8.2. Triển vọng phát triển, thách thức và rủi ro của ngành**

#### **8.2.1. Triển vọng phát triển ngành:**



- Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 nhằm bảo tồn, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhằm phục hồi nguồn lợi thủy sản, các loài thủy sản có giá trị kinh tế và nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nguồn lợi thủy sản vùng ven bờ; gắn với quản lý có hiệu quả các hoạt động khai thác thủy sản nhằm phát triển ngành khai thác thủy sản bền vững, đồng thời gìn giữ tính đa dạng sinh học của tài nguyên sinh vật biển Việt Nam (Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ);
- Quy hoạch phát triển tổng thể thủy sản cơ bản được công nghiệp hóa đến năm 2020, hiện đại hóa tầm nhìn 2030 và tiếp tục phát triển toàn diện, hiệu quả bền vững, trở thành ngành sản xuất hàng hóa lớn, có cơ cấu và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, hội nhập vững chắc vào nền kinh tế, từng bước nâng cao thu nhập và mức sống của nông, ngư dân; đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn lợi thủy sản và góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc (Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 16/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ);
- Các chính sách hỗ trợ xuất khẩu của nhà nước như : cho vay lãi suất ưu đãi, hoạt động cho vay ngoại tệ, ưu đãi thuế TNDN...đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản cần vốn cho sản xuất, chế biến, tăng sức cạnh tranh;
- Ngành thủy sản hiện đang thực hiện tái cơ cấu có hiệu quả theo Đề án tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững định hướng chiến lược phát triển ngành đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 theo Quyết định số 2760/QĐ-BNN-TCTS ngày 22/11/2013 của Bộ NN và PTNT.
- Chương trình phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP và Nghị định 89/2015/NĐ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67 về một số chính sách phát triển thủy sản theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển đội tàu khai thác đánh bắt cá vỏ sấu xa bờ hướng đến một ngành khai thác hải sản chuyên nghiệp, bền vững là động lực mạnh mẽ “tiếp sức” cho ngư dân vươn khơi bám biển, tạo đột phá trong việc tổ chức lại sản xuất nghề cá, nâng cao đời sống ngư dân góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của tổ quốc.

### **8.2.2. Thách thức và rủi ro của ngành:**

- Rủi ro về nguồn nguyên liệu, chi phí sản xuất do thiếu hụt nguồn cung trong nước: Nguyên vật liệu đầu vào sản xuất chế biến thủy sản chủ yếu là từ các nguồn khai thác tự nhiên và nuôi trồng, trong đó từ nuôi trồng chiếm tỷ lệ trên 80% sản lượng sản xuất. Nguồn nguyên liệu tự nhiên của Việt nam đang cạn kiệt nhanh chóng do việc khai thác quá mức và mức độ ô nhiễm môi trường ngày càng tăng; và các biến động liên quan đến nguyên liệu nuôi trồng đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các yếu tố về thời tiết, môi trường nuôi trồng thủy sản đặc biệt là nguồn nước, chất lượng con giống, chi phí thức ăn... Việt Nam được đánh giá là một trong bốn quốc gia vùng hạ lưu Sông Mê Kông chịu tác động tiêu cực nhiều nhất của hiện tượng biến đổi khí hậu đối với môi trường nuôi, dịch bệnh...và tác



động của con người đối với hoạt động của con sông này. Khu vực đồng bằng Sông Cửu Long thuộc lưu vực của sông Mê Kông trên lãnh thổ Việt Nam là vựa cá tôm chính cung cấp trên 70% nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến thủy sản của Việt Nam nhưng ngay tại một số thời điểm chính vụ nguyên liệu trong nước chỉ đủ cung cấp khoảng 50% nhu cầu sản xuất. Vì vậy, Việt Nam phải thường nhập khẩu quanh năm khoảng 20% nguyên liệu mới đảm bảo cho nhu cầu sản xuất; và tỷ lệ nhập khẩu này ngày càng tăng. Điều này càng làm gia tăng thêm rủi ro về chất lượng và chi phí sản xuất cho doanh nghiệp.

- Rủi ro cạnh tranh: Giữa các doanh nghiệp cùng ngành trong nước và cạnh tranh cấp quốc gia giữa Việt Nam và các nước xuất khẩu thủy sản khác.

Hiện tại ở Việt Nam có đến hàng trăm doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản với sản phẩm chủ lực là tôm và cá tra, ba sa. Tuy nhiên, do tồn tại hạn chế lịch sử về quy hoạch ngành trong đó quan trọng nhất là chưa kết hợp hài hòa giữa phát triển quy mô sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu nên hiện tượng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước đang diễn ra ngày càng quyết liệt. Việc tổ chức mô hình hoạt động khép kín theo chuỗi từ sản xuất con giống – thức ăn – vùng nuôi- chế biến- thương mại cũng đang được các Bộ Ngành, địa phương và các doanh nghiệp tổ chức nhưng vẫn còn chậm và chưa kịp theo kịp diễn biến của thị trường.

Thủy sản Việt Nam xuất khẩu hiện bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước cung cấp khác trong khu vực như Thái Lan, Myanmar, Indonesia ... và đặc biệt là Ấn Độ do giá thành sản xuất cao, công tác quản lý thị trường của các cơ quan quản lý nhà nước - có những thời điểm các thương lái Trung Quốc được tự do mua gom, cạnh tranh giá mua nguyên liệu tùy tiện với các doanh nghiệp và thương lái trong nước.

- Rủi ro về thị trường tiêu thụ:

- + Do xu thế bảo hộ sản xuất trong nước của các quốc gia nhập khẩu ngày càng gia tăng thông qua các rào cản kỹ thuật, thương mại;

- + Thách thức về vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với thị trường nội địa và xuất khẩu do xu thế hội nhập và yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống.

- + Ảnh hưởng có tính chất dây chuyền đối với các ngành nghề có liên quan: Khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản kéo theo khó khăn, tăng rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh nhập khẩu nguyên phụ liệu xây dựng, gia công cơ khí, dịch vụ cho thuê nhà đất văn phòng ...

- Rủi ro tỷ giá:

Trong vòng 2-3 năm trở lại đây, biến động tỷ giá giữa Việt Nam đồng và các ngoại tệ chủ yếu cũng như việc so sánh biên biến đổi tỷ giá của Việt Nam đồng với tỷ giá của đồng tiền của các nước xuất khẩu khác đang trở thành nhân tố rủi ro lớn trong hoạt động xuất khẩu và kinh doanh thương mại nhập khẩu của Tổng Công ty.

- Rủi ro về nguồn nhân lực/ thu hút lao động:



Ngành chế biến thủy sản đang bị cạnh tranh gay gắt về nguồn lao động giữa các doanh nghiệp trong ngành, và các doanh nghiệp trong các ngành có nhu cầu sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày... Trong thời gian gần đây cán cân lợi thế đang nghiêng về phía các ngành CN này, đặc biệt là trong điều kiện SX tập trung trong các khu CN.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số người lao động trong công ty tại thời điểm 24/10/2016**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I. PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG</b>	<b>91</b>	<b>100</b>
- Trên đại học (Thạc sĩ)	05	5,5
- Đại học (cử nhân)	50	54,9
- Cao đẳng, trung cấp	07	7,7
- Lao động có chứng chỉ nghề	09	9,9
- Lao động phổ thông	20	22
<b>II. PHÂN THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG</b>	<b>91</b>	<b>100</b>
- Không ký hợp đồng lao động	06	6,6
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	66	72,5
- Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 - 3 năm	12	13,2
- Hợp đồng lao động dưới 12 tháng	7	7,7

*Nguồn: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần*

### **9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

– **Chính sách đào tạo:** Nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Tổng công ty, Tổng công ty có chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên ra sức học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ quản lý, nâng cao tay nghề, lý luận nhận thức, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

– **Chính sách lương, thưởng:** Các chính sách đãi ngộ cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty luôn được quan tâm hàng đầu. Tổng công ty luôn chú trọng tới việc rà soát và điều chỉnh với mục tiêu phù hợp cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, đảm bảo mức thu nhập ổn định và ngày càng nâng cao cho cán bộ, công nhân viên. Căn cứ chức danh công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật và thời gian công tác, người lao động được chuyển xếp mức lương mới theo hệ thống thang lương, bảng lương của Tổng công ty, đảm bảo trung thực, công bằng, hợp lý và được thông qua Hội đồng tiền lương và Công đoàn

Tổng công ty. Mức lương thực tế được hưởng của người lao động được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, khách quan, minh bạch, phản ánh đúng kết quả thực hiện công việc của từng cán bộ, công nhân viên. Mức lương bình quân năm 2015 là 12.585.584 đồng/người/tháng.

#### **10. Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh của công ty có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, tùy vào kết quả kinh doanh đạt được trong năm hoạt động và mục tiêu, phương hướng của năm sản xuất kế tiếp. Năm 2015, theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 84/NQ-TSVN-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 đã thông qua phương án không chia cổ tức cho cổ đông.

#### **11. Tình hình tài chính**

##### **11.1. Trích khấu hao Tài sản cố định**

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

<b>Loại tài sản cố định</b>	<b>Năm khấu hao</b>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

##### **11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014 và 2015 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

##### **11.3. Các khoản phải nộp theo luật định**

Tính đến thời điểm 31/12/2015 Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

##### **11.4. Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:



Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	71,73	11,25	13,02
Quỹ dự phòng tài chính	5,04	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8,55	1,07	3,33

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV, BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

### 11.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>451.944</b>	<b>97.532</b>	<b>486.993</b>
Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam – CN Đà Nẵng	107.338	-	-
Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Đà Nẵng	32.901	-	-
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Cà Mau	80.244	42.429	56.508
Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Cà Mau	3.281	4.509	27.578
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Thành Công	-	24.784	41.168
Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long	47.901	25.518	27.100
Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Ngũ Hành Sơn	56.409	-	-
Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Thành Công	21.710	-	-
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng	78.393	-	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – CN Ba Đình	14.833	-	-

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Ngân hàng liên doanh VID Public – CN Đà Nẵng	7.120	-	-
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM	-	-	44.600
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Cà Mau	-	-	7.942
Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – CN Cà Mau	-	-	1.941
Vay ngắn hạn cá nhân và các tổ chức khác	1.179	45	280.155
Vay dài hạn đến hạn trả	631	245,6	-
<b>II. Vay dài hạn</b>	<b>385</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Ngân hàng NN&PTNN – CN Năm Căn	140	-	-
Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Cà Mau	245	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>452.329</b>	<b>97.532</b>	<b>486.993</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV, BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

### 11.6. Tình hình công nợ hiện nay (phải thu/phải trả)

#### – Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>348.129</b>	<b>179.160</b>	<b>235.640</b>
Phải thu khách hàng	362.505	154.326	206.479
Trả trước cho người bán	10.670	6.706	9.285
Các khoản phải thu khác	9.440	17.107	24.361
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(34.487)	(12.076)	(17.853)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	13.097	13.097



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Phải thu dài hạn</b>	-	<b>1.038</b>	<b>1.060</b>
Phải thu dài hạn khách hàng	-	1.038	1.060
Phải thu dài hạn khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>348.129</b>	<b>180.198</b>	<b>236.700</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV,

BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm

2016 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

**- Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.068.953</b>	<b>276.697</b>	<b>623.973</b>
Phải trả người bán	19.863	20.109	18.985
Người mua trả tiền trước	21.841	12.784	27.129
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.379	15.415	16.518
Phải trả người lao động	51.873	21.239	24.861
Chi phí phải trả	24.777	29.801	27.345
Doanh thu chưa thực hiện	-	827	813
Phải trả ngắn hạn khác	473.721	77.911	17.994
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	451.944	97.532	486.993
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.550	1.076	3.330
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.583</b>	<b>8.100</b>	<b>8.006</b>
Phải trả dài hạn khác	4.027	8.100	8.006
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	385	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31		
<b>Tổng</b>	<b>1.074.536</b>	<b>284.798</b>	<b>631.979</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV,

BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm

2016 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

– Tính đến thời điểm 31/12/2015 và 30/06/2016, Công ty không có các khoản phải trả quá hạn.

**11.7. Đầu tư tài chính ngắn hạn/dài hạn**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>148.923</b>	<b>127.509</b>	<b>65.225</b>
Chứng khoán kinh doanh và Đầu tư ngắn hạn khác	156.903	11.957	11.957
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(7.979)	(7.545)	(7.545)
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn	-	123.096	60.812
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>871.797</b>	<b>911.689</b>	<b>1.164.657</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	182.021	781.775	1.035.548
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	138.356	138.356
Đầu tư dài hạn khác	736.973	-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(47.196)	(11.162)	(12.146)
Tiền gửi có kỳ hạn dài hạn	-	2.720	2.899
<b>Tổng</b>	<b>1.020.720</b>	<b>1.039.198</b>	<b>1.229.882</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV, BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP*

**11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Từ 17/04/2015 đến 31/12/2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,62	2,61



Chỉ tiêu	Năm 2014	Từ 17/04/2015 đến 31/12/2015
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,3	2,06
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/tổng tài sản (lần)	0,37	0,16
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	0,65	0,19
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	9,32	5,86
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	1,22	0,70
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số LNST/doanh thu thuần (%)	6,87	5,14
Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROA) (%)	7,59	3,11
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	12,26	4,64
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/doanh thu thuần (%)	6,26	5,09

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-Công ty TNHH MTV,

BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam-CTCP

## 12. Tài sản

- Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản vô hình (Quyền sử dụng đất)</b>	<b>32.408</b>	<b>(3.222)</b>	<b>29.186</b>	<b>90,05</b>
1	Quyền sử dụng đất	31.087	2.540	28.547	91,82
2	Chương trình phần mềm	1.321	682	638	48,29
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>318.764</b>	<b>(221.967)</b>	<b>96.796</b>	<b>30,36</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	203.799	125.865	77.933	38,24
2	Máy móc và thiết bị	91.018	76.418	14.600	16,04

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
3	Phương tiện vận tải	22.723	18.674	4.048	17,81
4	Thiết bị, dụng cụ	1.222	1.009	212	17,34
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>351.172</b>	<b>(225.189)</b>	<b>125.983</b>	<b>35,87</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP

- **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2015:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015
Mua sắm tài sản cố định	6,4
Công trình khách sạn Blue Sapphire – Vũng Tàu	229,45
Dự án số 02 Ngô Gia Tự, Hà Nội	109,69
Công trình xây dựng nhà máy thủy sản tại Đầm Cù	681,24
Công trình xây dựng đường vào Công ty	185,13
Công trình xây dựng kho vật tư	102,52
Hệ xe triền 6500 tấn vật cách	265,84
Công trình khác	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	23,1
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.603</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 17/4/2015-31/12/2015 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP

- **Danh sách các lô đất Tổng công ty đang quản lý và sử dụng:**

STT	Số GCNQSDĐ/Hợp đồng	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất thuê/sở hữu	Hiện trạng sử dụng
1	Quyết định số 6739/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND TP.HCM về duyệt Phương án giá đất theo giá thị trường của khu đất số 2-4-6 Đồng Khởi để chuyển	Số 2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1,522,2	- Nhà nước giao đất thu tiền sử dụng đất một lần (Tổng công ty đã hoàn thành nghĩa vụ về tài chính – Đang hoàn tất các	Kinh doanh dịch vụ thương mại



**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

	nhượng quyền sử dụng đất cho Tổng công ty Thủy sản Việt Nam.			thủ tục pháp lý xin cấp GCNQSDĐ)	
		Số 21 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	552,5	Hiện đang lập thủ tục xin xác lập quyền sử dụng đất để hợp khối với nhà 2-4-6 Đồng Khởi theo phương án đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Kinh doanh dịch vụ thương mại
2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 635040 do UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/03/2014	Số 22-24-26 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	277,8	Thuê đất 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian thuê còn lại 29 năm (đến 01/01/2046)	Văn phòng Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 702739 do UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2014	Số 211 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	243,4	Thuê đất 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian thuê còn lại 40 năm (đến 11/11/2057).	Văn phòng làm việc
4	Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 3246/GP-CS ngày 04/08/1992. Tạm quản lý trong khi chờ tổ chức bán đấu giá nhà đất.	Số 26/1A Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1 TP. Hồ Chí Minh	83,2	Đang triển khai bán đấu giá nhà đất theo phương án đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	Hiện chờ triển khai bán đấu giá thu tiền cho Nhà nước
5	Hợp đồng thuê đất ngắn hạn số 4972/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 23/08/2012	Số 7 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	1187,5	Đang lập thủ tục xin thuê 50 năm trả tiền thuê hàng năm với mục đích sử dụng đất: khách sạn kết hợp dịch vụ thương mại theo phương án đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;	Văn phòng làm việc
6	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK676750 do UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/04/2013	Số 97/6 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, TP. HCM	541,9	Thuê đất 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian thuê còn lại 43 năm (đến 21/12/2062).	Văn phòng làm việc
7	- Thửa đất có diện tích: 584,9 m <sup>2</sup> : + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX920405 do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 12/11/2014, mục đích sử dụng đất: thương mại dịch vụ. - Thửa đất có diện tích: 455,5 m <sup>2</sup> : + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX920407 do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày	Số 78-80-82 Thùy Vân, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1004,4	Thuê đất 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian thuê còn lại 44 năm (đến 04/01/2063.	Đang chờ thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới

**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

	13/11/2014, mục đích sử dụng đất: thương mại dịch vụ.				
8	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 142032 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 05/5/2015	Số 2 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội	5997, trong đó: - 5738,0 ngoài lộ giới. - 259 m2 trong lộ giới Nhà nước sẽ thu hồi làm đường	Thuê đất 30 năm trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian thuê còn lại 16 năm (đến 01/01/2033).	Đang triển khai thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư dự án xây dựng Khu văn phòng làm việc, trưng bày sản phẩm kết hợp thương mại dịch vụ theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 4452/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội
9	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N070322 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/02/2002	Khu đất thuộc 1 phần Lô C2, Khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	30.015,0	Thuê đất 45 năm trả tiền thuê đất một lần. Thời gian thuê còn lại 29 năm (đến 31/12/2045).	Công ty Giao nhận-xây dựng-thương mại Tây Thái Bình Dương thuê đầu tư xây dựng nhà kho. Thời gian thuê 20 năm, ưu tiên gia hạn 5 năm đến 14/10/2040.
10	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP423950 do UBND TP. Hải Phòng cấp ngày 24/10/2013	Số 173 Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	15.652,8	- Thuê đất dài hạn (20 năm) trả tiền thuê đất hàng năm đã hết hạn vào ngày 16/02/2014. Hiện đang xin gia hạn thuê đất 10 năm .	Nhà xưởng sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Seaprodex Hải Phòng

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**13.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Tổng công ty (chưa hợp nhất công ty con)**

Khoản mục	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017 (*)
	Giá trị (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	
Vốn điều lệ	1.250	-	-
Doanh thu thuần	74,97	43,37	-
Lợi nhuận sau thuế	20,54	0,98	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	27,40	-	-



Khoản mục	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017 (*)
	Giá trị (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	1,64	-	-
Cổ tức	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 số 84/NQ-TSVN-DHDCĐ ngày 26/4/2016

– (\*) Tổng Công ty chưa có kế hoạch năm 2017.

### 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận trong năm 2016

#### – Cơ sở xây dựng:

- + Những dự báo tích cực về kinh tế trong nước và các cơ hội trong quan hệ thương mại quốc tế;
- + Mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu 03 năm (2015-2017) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2015;
- + Thực tế hoạt động và khả năng huy động các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh. Cụ thể, theo báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2016 doanh thu thuần của Tổng công ty đạt 53,92 tỷ đồng tương ứng 72%, lợi nhuận sau thuế được 3,89 tỷ đồng tương ứng gần 19% so với kế hoạch năm. Vì vậy, Tổng công ty có khả năng sẽ đạt được doanh thu như kế hoạch nêu trên nhưng sẽ không đạt được kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

#### – Những yếu tố ảnh hưởng:

- + Chính phủ đã có chủ trương sớm thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Tổng Công ty và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có văn bản trình Chính phủ việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty, do đó có thể có những thay đổi về cơ cấu, mục tiêu và định hướng phát triển của Tổng Công ty trong thời gian tới;
- + Các dự án đầu tư phát triển đang ở trạng thái tạm dừng để thực hiện thoái vốn Nhà nước và cơ cấu lại danh mục đầu tư mới;

### 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Giữ vững và tiếp tục phát triển thương hiệu SEAPRODEX tại thị trường thủy sản nội địa và quốc tế;
- Phát triển hiệu quả hệ thống các đơn vị trực thuộc, công ty con và tái cơ cấu hợp lý danh mục đầu tư vào công ty liên kết, các dự án theo chiến lược SEAPRODEX;

- Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nghề SEAPRODEX. Kết hợp hài hòa giữa việc tập trung phát triển các sản phẩm chế biến, công nghiệp và dịch vụ có giá trị tăng cao với việc mở rộng ngành nghề kinh doanh khác theo hướng hiệu quả và quản trị rủi ro;
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi và thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;
- Mở rộng và xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, gắn kết với các đối tác trong và ngoài khu vực, quốc tế;
- Hướng ứng, phổ biến rộng rãi các chính sách môi trường do Cơ quan nhà nước ban hành cho cán bộ nhân viên để thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chủ trương, chính sách về môi trường;
- Gắn kết và chia sẻ thành công với cộng đồng, xã hội.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

**III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản</b>		
1	Trần Mạnh Hoài	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách
2	Vũ Văn Tiền	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
3	Trần Tấn Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Phan Văn Anh Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Nguyễn Văn Tân	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
<b>II.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Phan Thúy Anh	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thành	Thành viên	



**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
	Trung		
<b>III.</b>	<b>Ban tổng giám đốc</b>		
1	Trần Tấn Tâm	Tổng giám đốc	
2	Nguyễn Văn Tân	Phó tổng giám đốc	
3	Thái Bá Nam	Phó tổng giám đốc	
4	Mai Xuân Phong	Phó tổng giám đốc	
<b>IV.</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		
1	Bùi Thị Phương Thảo	Kế toán trưởng	

**2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị**

**2.1. Ông Trần Mạnh Hoài: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : Trần Mạnh Hoài
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04 tháng 02 năm 1965
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quê quán : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023791066
- Cấp ngày : 17/07/2015
- Nơi cấp : Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 260/4D Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1989 - 1998	Chỉ huy trưởng công trình Công ty Xây lắp và Vật tư xây dựng

1999	Phó Giám đốc Công ty Xây lắp và Vật tư xây dựng
1999 - 2003	Quyền Giám đốc Công ty Xây lắp và Vật tư xây dựng
2004 - 2006	Giám đốc Công ty Xây lắp và Vật tư xây dựng
2006 - 2015	Lần lượt là Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng NN & PTNT kiêm Chủ tịch HĐQT 2 Công ty thành viên là Công ty CP Xây lắp và Vật tư xây dựng và CTCP Xây lắp 6
2015 đến nay	+ Hàm Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; + Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần; + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
  - + Hàm Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
  - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 33.275.760 cổ phần, chiếm 26,261% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 33.275.760 cổ phần (đại diện vốn nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), chiếm 26,261% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : 2.634.000 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội)
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **2.2. Ông Vũ Văn Tiền: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : Vũ Văn Tiền
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10 tháng 05 năm 1959



**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

- Nơi sinh : Thái Bình
- Quê quán : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011611064
- Cấp ngày : 21/3/2002
- Nơi cấp : Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 187 Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở CQ :
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1986 - 1992	Cán bộ tại Tổng công ty Vật tư Nông nghiệp
1993 - Nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc tại Cty CP XNK Tổng hợp Hà Nội
2002 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy An Hòa;
2005 – Nay	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
2006 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán An Bình
2007 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Nhiệt Điện Thăng Long;
2015 – Nay	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội;
  - + Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình;
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy An Hòa;
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Nhiệt Điện Thăng Long;
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán An Bình

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 18.750.000 cổ phần, chiếm 15 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu : 18.750.000 cổ phần (đại diện vốn của Công ty CP XNK Tổng hợp miền Nam), chiếm 15 % vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**2.3. Ông Trần Tấn Tâm: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : Trần Tấn Tâm
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02 tháng 12 năm 1962
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quê quán : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 200053580
- Cấp ngày : 9/01/2001
- Nơi cấp : CA.TP.Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 86 Trần Quốc Toàn, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán; Cử nhân Kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác:



<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1987 – 1989:	Cán bộ tại Chi cục thu quốc doanh và quản lý tài chính các DNTW tại Đà Nẵng (thuộc Tổng cục thu quốc doanh - Bộ Tài chính)
1989 – 2006:	Lần lượt là Phó Kế toán trưởng, Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty XNK Thủy sản Miền Trung
2007 – 2011	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung
2011 đến nay	Thành viên Hội đồng thành viên nay là HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
2015 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Việt Pháp SX thức ăn gia súc Proconco

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Việt Pháp SX thức ăn gia súc Proconco
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: 30.106.640 cổ phần (đại diện vốn nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), chiếm 24,085 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 30.300 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: 34.945.058 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Việt Pháp SX thức ăn gia súc Proconco), chiếm 22,08 % vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**2.4. Ông Phan Văn Anh Vũ: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : Phan Văn Anh Vũ
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02 tháng 11 năm 1975
- Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng
- Quê quán : Đà Nẵng

**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 201243660
- Cấp ngày : 02/11/2014
- Nơi cấp : Thành phố Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 82 Trần Quốc Toàn, Phường Hải Châu, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Số ĐT liên lạc ở CQ :
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1995 - 1997	CBNV Công ty Xây dựng Bách Khoa ở Đà Nẵng
1997 - 1999	CBNV Công tư Tư vấn Xây dựng CTGT 533 Bộ Giao thông
1999 - 2001	Giám đốc Công ty Xây dựng 91
2001 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nova Bắc Nam 79
2009 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng Bắc Nam 79
2016 – Nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng Bắc Nam 79
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nova Bắc Nam 79
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: 25.125.000 cổ phần (đại diện vốn của Công ty CP Nova Bắc Nam 79), chiếm 20,1 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có cổ phần



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**2.5. Ông Nguyễn Văn Tân: Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : Nguyễn Văn Tân
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20 tháng 12 năm 1958
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quê quán : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023944580
- Cấp ngày : 09/3/2009
- Nơi cấp : Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 121/36 Lê Thị Riêng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác thủy sản; Cử nhân ngoại thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1982 - 1983	Thủy thủ tàu đánh cá, kỹ sư tập sự Quốc doanh đánh cá Chiến Thắng
1983 - 1989	Lần lượt là Trưởng nhóm điều hành sản xuất, Phó Ban, Trưởng Ban Khoa học Kỹ thuật Quốc doanh đánh cá Chiến Thắng
1989 - 1990	Phó Giám đốc XN Cung ứng Dịch vụ Thủy sản thuộc Công ty Khai thác Dịch vụ Thủy sản Chiến Thắng
1990 - 1997	Phó Giám đốc Cty Khai thác Dịch vụ Thủy sản Chiến Thắng (đổi tên thành Công ty Thủy sản Chiến Thắng)
1988 - 2000	Giám đốc Công ty Thủy sản Chiến Thắng

2000 - 2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hải sản Biển Đông
2011 - 2013	Lần lượt là Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
2013 – nay	Thành viên Hội đồng thành viên nay là HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
2015 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung.

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 15.855.600 cổ phần, chiếm 12,686% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 15.845.600 cổ phần (đại diện vốn nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), chiếm 12,676 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: 2.000.000 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung)
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát**

#### **3.1. Bà Phan Thúy Anh: Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Phan Thúy Anh
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 04 tháng 9 năm 1962
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Số CMND : 023723387
- Cấp ngày : 21/3/2012
- Nơi cấp : Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 163 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán, Cử nhân Kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1987 - 1996	Kế toán tổng hợp tại Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản – Seaspimex
1996 - 2005	Kế toán Trưởng Công ty liên doanh sản xuất phụ tùng VMP.Co.LTD
2005 - 2011	Kế toán trưởng Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – SEAPRODEX
2008 – 2015	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn gia súc Proconco
2011 – 2015	Kiểm soát viên phụ trách Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – SEAPRODEX
2015 – Nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn gia súc Proconco.
2015 - nay	Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần .
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn gia súc Proconco.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: Không cổ phần (đại diện vốn nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 13.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**3.2. Ông Nguyễn Thành Trung: Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Nguyễn Thành Trung
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24 tháng 3 năm 1981
- Nơi sinh : Hải Dương
- Quê quán : Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023675324
- Cấp ngày : 03/12/2010
- Nơi cấp : Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 41 đường 20, KP 4, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Kiểm toán; Cử nhân Luật Kinh doanh
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
2003 - 2010	Nhân viên Kế toán Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn
2010 - 2011	Nhân viên tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội CN Sài Gòn
2012	Kế toán trưởng Công ty CP Nông tín AG
2012 - 2015	Chuyên viên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
2013 - Nay	+ Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Công nghiệp Thủy sản; + Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Thủy Đặc sản;



	+ Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Xuất Nhập khẩu Thủy sản Hà Nội.
2015 – Nay	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tổng hợp Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
  - + Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Công nghiệp Thủy sản
  - + Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Thủy Đặc sản
  - + Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Xuất Nhập khẩu Thủy sản Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: Không cổ phần (đại diện vốn nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 100 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác :
  - + 648.000 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại CT CP Thủy Đặc sản);
  - + 100.000 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại CT CP XNK Thủy sản Hà Nội).
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### **4. Cơ cấu và thành phần của Ban tổng giám đốc**

##### **4.1. Ông Trần Tấn Tâm: Tổng giám đốc**

Sơ yếu lý lịch của ông Trần Tấn Tâm đã được thể hiện trong mục 2 phần 2.3.

##### **4.2. Ông Nguyễn Văn Tân: Phó tổng giám đốc**

Sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Văn Tân đã được thể hiện trong mục 2 phần 2.5.

##### **4.3. Ông Thái Bá Nam: Phó tổng giám đốc**

- Họ và tên : Thái Bá Nam
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22 tháng 12 năm 1965

**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quê quán : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 200659401
- Cấp ngày : 25/6/2011
- Nơi cấp : Thành phố Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : Số 2 Nguyễn Sơn Trà, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1983 - 1988	Cán bộ Kế toán Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
1988 - 2002	Chuyên viên Kế toán Công ty XNK Thủy sản Miền Trung; Kiêm Kế toán trưởng Công ty Xây lắp và DVXL Thủy sản Miền Trung (1997 – 2001)
2002 -2004	Phó Kế toán trưởng Công ty XNK Thủy sản Miền Trung
2004 - 2006	Kế toán trưởng Công ty XNK Thủy sản miền Trung
2007 - 2009	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính - Kế hoạch - Đầu tư Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung, kiêm Giám đốc Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang (2008 – 2009)
2010 - 2012	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung, kiêm Giám đốc Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang đến 9/2012
2012 - 2013	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung
2014 - 2015	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung, kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (từ tháng 6/2015)



2015 – Nay	+ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung + Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Năm Căn
2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP
2016 – Nay	+ Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản + Thành viên HĐQT CTCP Đồ Hộp Hạ Long

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản
  - + Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Năm Căn
  - + Thành viên HĐQT CTCP Đồ Hộp Hạ Long
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:
  - + 2.447.538 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung);
  - + 800.000 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Cty CP XNK Thủy sản Năm Căn));
  - + 756.000 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Công nghiệp Thủy sản);
  - + 500.000 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Đồ hộp Hạ Long)
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**4.4. Ông Mai Xuân Phong: Phó tổng giám đốc**

- Họ và tên : Mai Xuân Phong
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 07 tháng 12 năm 1973

**Tóm tắt thông tin: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công Ty Cổ Phần**

- Nơi sinh : Thành phố Thanh Hóa
- Quê quán : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012446772
- Cấp ngày : 21/3/2012
- Nơi cấp : Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Phòng 421, Ngõ 376 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý hành chính công
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1996 - 1997	Nghiên cứu viên Viện Kinh tế Quy hoạch thủy sản - Bộ Thủy sản; Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ; UV Thường trực, kiêm Thư ký Ban chỉ đạo Đổi mới và phát triển Doanh nghiệp, Bộ Thủy sản
1997 - 2008	Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ; UV Thường trực, kiêm Thư ký Ban chỉ đạo Đổi mới và phát triển Doanh nghiệp, Bộ Thủy sản; Chuyên viên Ban Đổi mới và Quản lý Doanh nghiệp Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và PTNT
2008 - 2011	Chuyên viên Ban Tổ chức cán bộ; Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
2011 - 2015	Lần lượt là Trưởng Văn phòng đại diện tại Hà Nội, kiêm Trợ lý Ban Tổng giám đốc; Trưởng Phòng Tổ chức và Xuất khẩu Lao động, kiêm Thư ký Hội đồng thành viên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng
2015 - Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng.
2016 - Nay	+ Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam + Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:



- + Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam
- + Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 6.600 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:
  - + 1.258.214 cổ phần (đại diện vốn của Tổng công ty tại Cty CP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam), chiếm 22,37% vốn điều lệ;
  - + 750.000 cổ phần (đại diện vốn của TCT tại Cty CP Đồ Hộp Hạ Long) chiếm 15% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 15.000 cổ phần. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Vợ	Lương Ngọc Hương	011786441	22/3/2010	CA Hà Nội	15.000

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**5. Kế toán trưởng: Bà Bùi Thị Phương Thảo**

- Họ và tên : Bùi Thị Phương Thảo
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 28 tháng 3 năm 1963
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quê quán : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 021054116
- Cấp ngày : 27/3/2014
- Nơi cấp : Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 99 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc ở CQ : (08) 38 297 217
- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1987	Cán bộ Phòng Tài chính - Quận Gò Vấp
1987 - 1989	Kế toán trưởng Ban Quản lý Công trình Quận Gò Vấp
1989 - 1991	Kế toán Liên doanh Seawang, Seaba thuộc Công ty Kỹ nghệ Lạnh (Searefico)
1997 - 2008	Phó Phòng Kế toán CT CP XNK Thủy sản Sài Gòn (Seaprodex Sài Gòn) kiêm Kế toán trưởng Xí nghiệp Kho vận
2008 - 2011	Phó giám đốc Chi nhánh CTCP XNK Thủy sản Miền Trung
2012	Trưởng phòng Quản lý vốn vào Doanh nghiệp khác Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
2012 - Nay	Kế toán trưởng Tổng công ty Thủy sản Việt Nam

- Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty: Kế toán trưởng Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - + Đại diện sở hữu: Không cổ phần (đại diện vốn nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 9.700 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

- Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả.



- Công ty đã ban hành Điều lệ doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 ngày 01/07/2015.
- Công ty đã ban hành quy chế quản trị nội bộ tuân thủ quy định có liên quan của Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 ngày 01/07/2015, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/01/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 và Điều lệ hoạt động doanh nghiệp. Ngoài ra, hiện nay Ban kiểm soát Công ty chỉ có 02 thành viên nên Tổng công ty đã lên kế hoạch sẽ bầu bổ sung thêm thành viên tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

#### **IV. PHỤ LỤC**

- Bản sao y hợp lệ Giấy CNĐKKD lần thứ 2 ngày 17/04/2015;
- BCTC kiểm toán năm 2014 (Riêng và Hợp nhất), BCTC riêng kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-16/04/2015 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV, BCTC kiểm toán giai đoạn 17/04/2015-31/12/2015 (Riêng và Hợp nhất), BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 (Riêng và Hợp nhất) của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP. *sl*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN MẠNH HOÀI

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN TẤN TÂM

PHAN THÚY ANH

BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**



VÕ HỮU TUẤN